

ĐỀ ÔN TẬP HÈ TOÁN LỚP 3**BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****ĐỀ SỐ 1****PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM**

Khoanh vào chữ cái trước ý đúng trong mỗi câu sau:

Câu 1. Số liền sau của số 98 769 là:

- A. 98 759 B. 98 789 C. 98 770 D. 98 768

Câu 2. Một hình vuông có chu vi là 428 cm. Cạnh của hình vuông đó là:

- A. 104 cm B. 105 cm C. 106 cm D. 107 cm

Câu 3. Đồng hồ sau chỉ mấy giờ?



- A. 11 giờ 52 phút B. 9 giờ 59 phút C. 11 giờ 48 phút D. 12 giờ 47 phút

Câu 4. Ngày 27 tháng 3 là thứ Hai thì ngày 1 tháng 4 của năm đó là thứ mấy?

- A. Thứ Bảy B. Thứ Sáu C. Thứ Năm D. Chủ nhật

Câu 5. Nam vào vườn hái rau củ cùng ông, Nam chọn nhỏ 3 loại củ vậy Nam có thể nhỏ được loại củ nào?



A. Nam có thể nhỏ được củ cà rốt, củ su hào, củ khoai tây.

B. Nam có thể nhỏ được củ tỏi, củ cà rốt, củ hành.

C. Nam có thể nhỏ được củ cải đỏ, củ tỏi, củ khoai tây.

D. Nam chắc chắn nhỏ được củ cà rốt, củ cải đỏ và củ tỏi

Câu 6. Lan mua một quyển vở giá 8 500 đồng và 2 cái bút, mỗi cái bút giá 3 500 đồng. Lan đưa cô bán hàng 20 000 đồng. Hỏi cô bán hàng phải trả lại Lan bao nhiêu tiền?

- A. 8 000 đồng B. 9 000 đồng C. 4 500 đồng D. 5 500 đồng

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Nối dấu >, <, = vào chỗ chấm thích hợp:



Câu 2. Đặt tính rồi tính

$45\ 378 + 37\ 416$	$68\ 157 - 56\ 249$	$8\ 206 \times 6$	$12\ 545 : 5$
.....
.....
.....

Câu 3. Tính giá trị của biểu thức:

a) $90\ 090 - 1\ 245 : 5$	b) $(18\ 063 - 6\ 758) \times 4$
.....
.....
.....

Câu 4. Tìm x, biết:

a) $x + 12\ 697 = 7\ 648 \times 4$	b) $x \times 7 = 62\ 755$
.....
.....
.....

Câu 5. Xe thứ nhất chở được 1 245 kg gạo. Xe thứ hai chở được bằng $\frac{1}{3}$ xe thứ hai. Hỏi cả hai xe chở được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

.....

.....

.....

.....

Câu 6. Một miếng bìa hình chữ nhật có diện tích 36 cm^2 , chiều dài là 9 cm. Tính chu vi miếng bìa đó?

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM**

Câu 1. Số liền sau của số 98 769 là:

- A. 98 759 B. 98 789 C. 98 770 D. 98 768

Phương pháp

Số liền sau của một số thì lớn hơn số đó 1 đơn vị.

Lời giải

Số liền sau của số 98 769 là **98 770**

Chọn C

Câu 2. Một hình vuông có chu vi là 428 cm. Cạnh của hình vuông đó là:

- A. 104 cm B. 105 cm C. 106 cm D. 107 cm

Phương pháp

Độ dài cạnh hình vuông = Chu vi hình vuông : 4

Lời giải

Độ dài cạnh hình vuông là $428 : 4 = 107$ (cm)

Chọn D

Câu 3. Đồng hồ sau chỉ mấy giờ?



- A. 11 giờ 52 phút B. 9 giờ 59 phút
C. 11 giờ 48 phút D. 12 giờ 47 phút

Phương pháp

Quan sát đồng hồ để xác định thời gian trên đồng hồ đó.

Lời giải

Đồng hồ chỉ 11 giờ 48 phút.

Chọn C

Câu 4. Ngày 27 tháng 3 là thứ Hai thì ngày 1 tháng 4 của năm đó là thứ mấy?

- A. Thứ Bảy B. Thứ Sáu C. Thứ Năm D. Chủ nhật

Phương pháp

Xác định số ngày của tháng 3 để trả lời câu hỏi của bài toán.

Lời giải

Tháng 3 có 31 ngày.

Ngày 27 tháng 3 là thứ Hai thì ngày 1 tháng 4 của năm đó là thứ Bảy.

Chọn A

Câu 5. Nam vào vườn hái rau củ cùng ông, Nam chọn nhỏ 3 loại củ vậy Nam có thể nhỏ được loại củ nào?



- A. Nam có thể nhỏ được củ cà rốt, củ su hào, củ khoai tây.
- B. Nam có thể nhỏ được củ tỏi, củ cà rốt, củ hành.
- C. Nam có thể nhỏ được củ cải đỏ, củ tỏi, củ khoai tây.
- D. Nam chắc chắn nhỏ được củ cà rốt, củ cải đỏ và củ tỏi

Phương pháp

Quan sát hình vẽ để xác định khả năng có thể xảy ra.

Lời giải

Nam có thể nhỏ được củ tỏi, củ cà rốt, củ hành.

Chọn B

Câu 6. Lan mua một quyển vở giá 8 500 đồng và 2 cái bút, mỗi cái bút giá 3 500 đồng. Lan đưa cô bán hàng 20 000 đồng. Hỏi cô bán hàng phải trả lại Lan bao nhiêu tiền?

- A. 8 000 đồng
- B. 9 000 đồng
- C. 4 500 đồng
- D. 5 500 đồng

Phương pháp

- Tìm số tiền Lan đã mua 1 quyển vở và 2 cái bút
- Tìm số tiền cô bán hàng cần trả lại

Lời giải

Lan mua 1 quyển vở và 2 cái bút hết số tiền là: $8\,500 + 3\,500 \times 2 = 15\,500$ (đồng)

Cô bán hàng phải trả lại Lan số tiền là: $20\,000 - 15\,500 = 4\,500$ (đồng)

Chọn C

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 1. Nối dấu >, <, = vào chỗ chấm thích hợp:

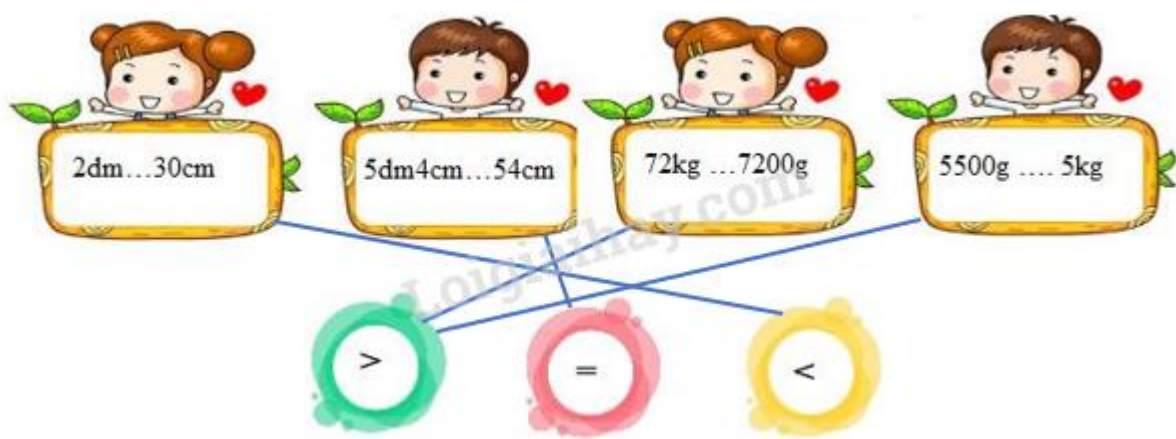


Phương pháp

Áp dụng cách đổi:

$1 \text{ dm} = 10 \text{ cm} ; 1 \text{ kg} = 1\,000 \text{ g}$

Lời giải



Câu 2. Đặt tính rồi tính

$45\,378 + 37\,416$

$68\,157 - 56\,249$

$8\,206 \times 6$

$12\,545 : 5$

Phương pháp

- Đặt tính
- Với phép cộng, phép trừ, phép nhân: Thực hiện lần lượt từ phải sang trái
- Với phép chia: Chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải

$$\begin{array}{r} 45\,378 \\ + 37\,416 \\ \hline 82\,794 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 68\,157 \\ - 56\,249 \\ \hline 11\,908 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 8\,206 \\ \times 6 \\ \hline 49\,236 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 12\,545 \mid 5 \\ 25 \mid 2\,509 \\ 04 \\ 45 \\ 0 \end{array}$$

Câu 3. Tính giá trị của biểu thức:

a) $90\ 090 - 1\ 245 : 5$

b) $(18\ 063 - 6\ 758) \times 4$

Phương pháp

a) Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia, ta thực hiện phép tính nhân, chia trước; thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

b) Với biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện biểu thức ở trong ngoặc trước.

Lời giải

$$\begin{aligned} \text{a) } 90\ 090 - 1\ 245 : 5 &= 90\ 090 - 249 \\ &= 89\ 841 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } (18\ 063 - 6\ 758) \times 4 &= 11\ 305 \times 4 \\ &= 45\ 220 \end{aligned}$$

Câu 4. Tìm x, biết:

a) $x + 12\ 697 = 7\ 648 \times 4$

b) $x \times 7 = 62\ 755$

Phương pháp

- Tính giá trị của vế phải

- Muốn tìm x ở vị trí số hạng chưa biết, ta lấy tổng trừ đi số hạng đã biết

- Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số kia

Lời giải

a) $x + 12\ 697 = 7\ 648 \times 4$

$$x + 12\ 697 = 30\ 592$$

$$x = 30\ 592 - 12\ 697$$

$$x = 17\ 895$$

b) $x \times 7 = 62\ 755$

$$x = 62\ 755 : 7$$

$$x = 8965$$

Câu 5. Xe thứ nhất chở được 1 245 kg gạo. Xe thứ hai chở được bằng $\frac{1}{3}$ xe thứ hai. Hỏi cả hai xe chở được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Phương pháp

- Tìm số kg gạo xe thứ hai chở được = Số kg gạo xe thứ nhất chở được : 3

- Tìm số kg gạo 2 xe chở được

Lời giải

Số ki-lô-gam gạo xe thứ hai chở được là:

$$1\ 245 : 3 = 415 \text{ (kg)}$$

Cả hai xe chở được số ki-lô-gam gạo là:

$$1\ 245 + 415 = 1\ 660 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 1 660 kg gạo

Câu 6. Một miếng bìa hình chữ nhật có diện tích 36 cm^2 , chiều dài là 9 cm. Tính chu vi miếng bìa đó?

Phương pháp

Chiều rộng = Diện tích hình chữ nhật : chiều dài

Chu vi miếng bìa = (chiều dài + chiều rộng) x 2

Lời giải

Chiều rộng miếng bìa hình chữ nhật là:

$$36 : 9 = 4 \text{ (cm)}$$

Chu vi miếng bìa đó là:

$$(9 + 4) \times 2 = 26 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 26 cm